

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THANH HÓA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đăng Ninh

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa:

Bà: Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/20201/QĐXX-ST, ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Mai Văn T - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn 10, xã Nga A, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị H - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn 10, xã Nga A, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/4/2021 và bản tự khai, nguyên đơn anh Mai Văn T trình bày: anh và chị H đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nga H cũ (nay là thị trấn Nga Sơn). Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi cọ. Từ tháng 3/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh đề nghị Tòa giải quyết ly hôn chị H theo quy định; Về con: vợ chồng có 02 con chung là Mai Thị Ánh T, sinh ngày 27/8/2014 và Mai Văn Tùng L, sinh ngày 06/10/2015. Hiện tại cháu T đang ở cùng anh, cháu L ở cùng chị H. Sau ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu T, giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng; không bên nào

phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nào; Về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu.

Đối với bị đơn chị Phạm Thị H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Nhưng chị Hiền cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị Hiền vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù chị H đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với bị đơn chị H được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Hiền.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Văn T, cho anh T được ly hôn chị H. Về con: giao cháu Mai Thị Ánh T, sinh ngày 27/8/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Mai Văn Tùng L, sinh ngày 06/10/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Anh T và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: anh T phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Anh Mai Văn T và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi cọ. Từ tháng 3/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không thể duy trì, anh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị H theo quy định. Xét cuộc sống chung của anh T và chị H không còn tiếng nói chung, đã phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân nên tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T ly hôn chị H là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Thị Ánh T, sinh ngày 27/8/2014 và Mai Văn Tùng L, sinh ngày 06/10/2015. Theo nguyên đơn trình bày hiện tại cháu T đang ở cùng anh, cháu L ở cùng chị H. Sau ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu T; giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét đề nghị của anh T là hoàn toàn tự nguyện. Qua xác minh tại xã Nga A thì hiện tại cháu T ở cùng anh T, cháu L ở cùng chị H. Để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc các cháu về mọi mặt và ổn định cuộc sống, nên giao cho anh T trực tiếp nuôi cháu T; giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[3] Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Mai Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Mai Văn T, cho anh T được ly hôn chị Phạm Thị H.

2. Về con: Giao cháu Mai Thị Ánh T, sinh ngày 27/8/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Mai Văn Tùng L, sinh ngày 06/10/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Mai Văn T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0011016 ngày 12/4/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, anh T đã nộp đủ án phí DSST.

4. Quyền kháng cáo: Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND TT (xã Nga H cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

